

Bản án số: 167/2018/HS-PT
Ngày: 30-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trọng Hân

Các Thẩm phán: Ông Cao Quốc Chiến

Ông Võ Văn Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Nghĩa Biên – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 135/2018/TLPT-HS ngày 01 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Lê Thị Trúc S, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2018/HSST ngày 26/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Thị Trúc S, sinh năm: 1982, tại T, Kiên Giang.

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Thanh D và bà Nguyễn Thị H; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/01/2018 đến ngày 26/01/2018 được tại ngoại. Bị cáo có mặt.

**Trong vụ án còn có 06 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 18/01/2018, Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Kiên Giang kết hợp với Công an huyện T và Công an xã T tiến hành bắt quả

tang Lê Thị Trúc S tại ấp Đ, xã T, huyện T đang chuẩn bị giao hàng giả là bột ngọt Ajinomoto, Saji và hạt nêm Knorr cho các cửa hàng tạp hóa trên địa bàn huyện T và huyện C, tỉnh K. Tiến hành khám xét nhà, thu giữ 10 bao bột ngọt nguyên liệu xuất xứ từ Trung Quốc, mỗi bao có trọng lượng 25 kg; 125 gói bột ngọt Ajinomoto loại 01 kg; 436 gói bột ngọt Ajinomoto loại 454g; 304 gói bột ngọt Ajinomoto loại 400g; 23 gói bột ngọt Ajinomoto loại 100g, 40 gói bột ngọt Saji loại 500g; 40 gói hạt nêm Knorr loại 900g; 02 cây cân đồng hồ loại 02kg; 01 máy ép miệng bao bì bằng tay; 01 thau nhôm cỡ lớn và 06 kg bao bì chưa sử dụng nhãn hiệu bột ngọt Ajinomoto và Saji các loại.

Trong quá trình điều tra, Lê Thị Trúc S đã thừa nhận từ tháng 5 năm 2017 đến ngày 18/01/2018 một mình đặt mua nguyên liệu bột ngọt xuất xứ từ Trung Quốc, hạt nêm Knorr, bao bì giả nhãn hiệu bột ngọt Ajinomoto, Saji các loại và máy ép miệng bao bì ở Thành phố H. Trong quá trình giao dịch mua bán thì Lê Thị Trúc S không biết rõ địa chỉ và tên tuổi của người bán, mà chỉ liên lạc qua điện thoại rồi giao hàng và nhận tiền. Trong thời gian này S mua thêm công cụ, phương tiện như thau nhôm, cân đồng hồ ... để chuẩn bị cho việc làm giả bột ngọt tại nhà của mình như sau: Lê Thị Trúc S sang chiết bột ngọt Trung Quốc từ bao 25 kg, sang qua những bao bì giả bột ngọt Ajinomoto và Saji nhiều trọng lượng khác nhau, rồi dùng máy ép miệng bao bì lại. Sau đó lấy những bọc bột ngọt đã làm giả để vào túi giấy và nịt dây lại kỹ lưỡng, nhìn vào giống như cây đường cát nhằm mục đích để qua mắt người tiêu dùng và lực lượng chức năng phát hiện. Khi các tiệm tạp hóa có nhu cầu thì S hoặc S nhờ Trần Tuấn A (T) là người ở xóm đi giao hàng và lấy tiền từ S rồi S cho tiền Tuấn Anh uống cà phê. Việc mua bán bột ngọt và Knorr giả cho nhiều tiệm tạp hóa với giá rẻ từ 38.000 đồng đến 51.000 đồng cho loại bột ngọt 01kg, mỗi Kilogram bột ngọt giả thành phẩm S thu lợi bất chính được 5.000 đồng. Trong thời gian từ tháng 5 năm 2017 đến ngày bị bắt, Lê Thị Trúc S bán bột ngọt giả được khoảng 1.200kg và thu lợi bất chính với số tiền khoảng 06 triệu đồng. Riêng hạt nêm Knorr giả thì đặt mua từ Thành phố H đem về bán lại kiếm lời chứ không có làm giả.

Bị cáo đã tự nguyện khai báo với Cơ quan điều tra 05 cửa hàng tạp hóa của chị Tạ Nguyệt H, Phan Thị L, Nguyễn Thị Ngọc S, Lê Thị Kim L và Nguyễn Thị S đã mua bột ngọt giả của bị cáo, giúp cho Cơ quan điều tra nhanh chóng thu hồi những vật chứng liên quan vụ án cụ thể như: 04 gói bột ngọt Ajinomoto loại 01kg; 30 gói bột ngọt Ajinomoto loại 454g; 32 gói bột ngọt Ajinomoto loại 400g; 125 gói bột ngọt Ajinomoto loại 100g; 22 gói bột ngọt Saji loại 500g; 18 gói hạt nêm Knorr loại 900g. Bị cáo S cũng tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động Mobile LV102 và 01 xe mô tô Yamaha cùng giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lê Thị Trúc S, biển số kiểm soát 68T1 – 32500 là vật chứng trong vụ án.

***Tại Bản kết luận giám định số:** 64/KL-KTHS ngày 06/02/2018 của Phòng Kỹ Thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang đã kết luận như sau:

1. Bao bì bột ngọt, nhãn hiệu “Ajinomoto”, trên đối tượng cần giám định (ký hiệu A1, A4, A5, A6) **là giả.**

2. Bao bì bột ngọt, nhãn hiệu “Saji”, trên đối tượng cần giám định (ký hiệu A2, A7) **là giả.**

3. Bao bì hạt nêm, nhãn hiệu “Knorr”, trên đối tượng cần giám định (ký hiệu A3, A5) **là giả.**

***Tại Bản kết luận định giá số:** 08 ngày 07/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng của huyện Tân Hiệp, để xác định giá trị hàng giả tương đương với hàng thật gồm:

- 129 gói bột ngọt Ajinomoto loại 01kg x 58.000 đồng = 7.482.000 đồng;
- 466 gói bột ngọt Ajinomoto loại 454g x 28.000 đồng = 13.048.000 đồng;
- 336 gói bột ngọt Ajinomoto loại 400g x 25.000 đồng = 8.400.000 đồng;
- 148 gói bột ngọt Ajinomoto loại 100g x 7.000 đồng = 1.036.000 đồng;
- 62 gói bột ngọt loại 500g x 27.000 đồng = 1.674.000 đồng;
- 58 gói hạt nêm Knorr loại 900g x 68.000 đồng = 3.944.000 đồng.

Tổng giá trị bột ngọt Ajinomoto, Saji và hạt nêm Knorr giả có giá trị như mặt hàng thật là 35.584.000 đồng.

***Vật chứng thu giữ trong vụ án còn lại sau giám định gồm:**

- 10 bao bột ngọt nguyên liệu xuất xứ từ Trung Quốc, mỗi bao có trọng lượng 25kg;
- 124 gói bột ngọt Ajinomoto loại 01kg;
- 462 gói bột ngọt Ajinomoto loại 454g;
- 331 gói bột ngọt Ajinomoto loại 400g;
- 142 gói bột ngọt Ajinomoto loại 100g;
- 58 gói bột ngọt Saji loại 500g;
- 54 gói hạt nêm Knorr loại 900g;
- 02 cây cân đồng hồ loại 02kg;
- 01 máy ép miệng bao bì bằng tay;
- 01 thau nhôm cỡ lớn và 06kg bao bì chưa sử dụng, nhãn hiệu bột ngọt Ajinomoto và Saji các loại;
- 01 điện thoại di động Mobile LV102;

- 01 xe mô tô Yamaha (Nozza) cùng giấy đăng ký xe mô tô, biển số kiểm soát 68T1 – 32500, cùng với một số bột ngọt, hạt nêm Knorr còn lại sau giám định.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2018/HSST ngày 26/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Thị Trúc S** phạm tội “*Sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 193, Điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo **Lê Thị Trúc S 02 (hai) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2018 đến ngày 26/01/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và bảo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03/7/2018, bị cáo Lê Thị Trúc S có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt hoặc hưởng án treo

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Trúc S thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T đã xét xử bị cáo về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm” theo Khoản 1 Điều 193 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng tội và giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo tự thú hành vi phạm tội trước đó, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có 03 con nhỏ, đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính và giao nộp chiếc xe mô tô, điện thoại di động bị cáo dùng vào việc phạm tội. Mặt khác, án sơ thẩm nhận định và xét xử bị cáo cả hành vi “Sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm” trong khi bị cáo chỉ phạm tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm”. Nhận định trên đã gây bất lợi cho bị cáo trong việc đánh giá tính chất hành vi và cả khi xem xét lượng hình đối với bị cáo nên cần xem xét sửa lại đúng theo quy định. Hiện tại bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, xét việc cho bị cáo được hưởng án treo là thỏa đáng, đồng thời cũng là thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Quyết định của Bản án sơ thẩm:

a. Trong khoảng thời gian từ tháng 5 năm 2017 đến ngày 18/01/2018 một mình Lê Thị Trúc S mua nguyên liệu bột ngọt xuất xứ từ Trung Quốc, hạt nêm Knorr, bao bì giả nhãn hiệu bột ngọt Ajinomoto, Saji các loại và máy ép miệng bao bì ở thành phố H và nhiều công cụ, phương tiện khác để sản xuất, buôn bán bột ngọt và hạt nêm Knorr giả nhiều lần. Theo kết luận giám định Bao bì bột ngọt, nhãn hiệu “Ajinomoto”, bao bì bột ngọt, nhãn hiệu “Saji”, bao bì hạt nêm, nhãn hiệu “Knorr”, trên đối tượng cần giám định **là giả**. Theo kết luận định giá, bột ngọt Ajinomoto, Saji và hạt nêm Knorr giả, có giá trị tương đương với giá trị hàng thật tại thời điểm phạm tội là 35.584.000 đồng.

b. Vì mục đích vụ lợi, bị cáo đã làm ra phụ gia thực phẩm gồm các gói bột ngọt giả nhãn hiệu Ajinomoto, Saji một cách trái phép giống với sản phẩm thật, để vào túi giấy và cột dây lại kỹ lưỡng nhìn giống như cây đường cát để qua mắt người tiêu dùng và tránh bị lực lượng chức năng phát hiện nhằm tiêu thụ trên thị trường để lừa dối khách hàng. Đồng thời, bị cáo còn đặt mua hạt nêm Knorr giả từ thành phố H với giá rất rẻ và đem về bán cho khách hàng bằng với giá của Knorr thật để kiếm lời. Hành vi của bị cáo Lê Thị Trúc S đủ yếu tố cấu thành tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm” theo quy định tại khoản 1 Điều 193 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nhưng Tòa cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm” là chưa rõ ràng, bất lợi cho bị cáo nên cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm chung.

[2] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Bị cáo đã thực hiện hành vi làm giả các loại phụ gia thực phẩm gồm bột ngọt Ajinomoto, bột ngọt Saji và buôn bán hạt nêm Knorr giả nhằm mục đích vụ lợi trong thời gian dài từ tháng 5/2017 đến ngày 18/01/2018 thì bị bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến chính sách quản lý thị trường của Nhà nước, đồng thời xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng, ngoài ra còn xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe (như gây ra ngộ độc dẫn đến chết người hoặc tổn hại sức khỏe) của người khác. Hội đồng xét xử thấy rằng án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức hình phạt cho bị cáo mức án đầu khung hình phạt 02 năm tù là nặng. Bị cáo chỉ đủ yếu tố cấu thành tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm” nhưng Tòa cấp sơ thẩm nhận định và xét xử bị cáo cả tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm” là bất lợi cho bị cáo trong việc đánh giá tính chất hành vi phạm tội

và cả khi xem xét quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Mặt khác, sau khi phạm tội bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, tự nguyện giao nộp chiếc xe và điện thoại di động mà bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, điều này thể hiện thái độ ăn năn hối cải của bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ tại Điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 01 tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, giảm một phần hình phạt cho bị cáo, xử bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

[3] Về quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát:

Tại phiên tòa phúc thẩm vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát. Bởi lẽ, bị cáo thực hiện hành vi sản xuất, buôn bán bột ngọt, hạt nêm giả trong khoảng thời gian dài, mặc dù số tiền thu lợi bất chính không lớn nhưng số lượng hàng giả và tiêu thụ tương đối lớn. Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, xử bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng là đã thể hiện chính sách khoan hồng đối với bị cáo.

[4] Về điều luật áp dụng: Thực hiện quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội khóa XIV về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 theo nguyên tắc áp dụng những quy định có lợi cho người phạm tội nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ áp dụng Khoản 1 Điều 193 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm”, tình tiết giảm nhẹ được quy định tương ứng tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo Điều 54, tù có thời hạn được quy định tương ứng tại Điều 38 – Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để quyết định hình phạt cho bị cáo.

[5] Về án phí:

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 193, Điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 3 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo **Lê Thị Trúc S 09 (tháng) tù** về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2018 đến ngày 26/01/2018.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 13/2018/HSST ngày 26/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh KG;
- Sở tư pháp tỉnh KG;
- Trại tạm giam – CA tỉnh KG;
- Cơ quan CSĐT – CA tỉnh KG;
- Phòng HSNV CA tỉnh KG;
- Bị cáo;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Cơ quan CSĐT CA huyện T;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trọng Hân